

Số: 191 /2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2012

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga “Vietsovetro” từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga ký ngày 27/12/2010 về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu khí tại thềm lục địa Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong khuôn khổ Liên doanh Việt-Nga “Vietsovetro” (sau đây gọi chung là Hiệp định 2010);

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993 được Quốc hội thông qua ngày 06/7/1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí được Quốc hội thông qua ngày 09/6/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí số 10/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước Quốc tế số 41/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính về thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (dưới đây gọi chung là thuế) đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt-Nga “Vietsovetro” từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010 như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 155/2011/TT-BTC như sau:

1. Thay thế Điều 19 bằng Điều 19 mới như sau:

“Điều 19. Khai, nộp phụ thu tạm tính đối với dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại

Tiền kết dư của phần dầu để lại là phần giá trị khối lượng sản phẩm hàng hoá (dầu) để lại hàng năm mà VIETSOVPETRO chưa sử dụng hết được Hội đồng liên doanh quyết định tại từng kỳ họp để nộp phụ thu, thuế thu nhập doanh nghiệp và chia cho hai phía tham gia Liên doanh (gồm phần tiền dầu để lại cho VIETSOVPETRO theo giá kế hoạch và số tiền chênh lệch bán dầu theo giá thực tế so với giá kế hoạch mà VIETSOVPETRO không sử dụng hết).

1. Xác định sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại:

$$\text{Sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại} = \frac{\text{Số tiền tiền kết dư của phần dầu để lại}}{\text{Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư}}$$

Trong đó:

- Số tiền kết dư của phần dầu để lại là số tiền theo phê duyệt tại từng kỳ họp Hội đồng Liên doanh.

- Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư bằng (=) tổng doanh thu xuất bán dầu thô trong kỳ kết dư chia (:) tổng sản lượng dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư.

Kỳ kết dư là khoảng thời gian VIETSOVPETRO xác định khoản tiền kết dư của phần dầu để lại để báo cáo Hội đồng Liên doanh phê duyệt.

2. Xác định phụ thu tạm tính đối với sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại:

2.1. Trên cơ sở sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại, giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư tương ứng, VIETSOVPETRO xác định số phụ thu của sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo nguyên tắc hướng dẫn tại Điều 17 và khoản 1, Điều 18 Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.

Ví dụ: Giả sử trong năm, Hội đồng Liên doanh quyết định tiền kết dư của phần dầu để lại là 120.000.000 USD. Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư là 120 USD/thùng.

$$\text{Sản lượng dầu lã từ tiền kết dư của phần dầu để lại} = \frac{120.000.000}{120} = 1.000.000 \text{ thùng}$$

Theo nguyên tắc hướng dẫn tại Điều 17, khoản 1 Điều 18 Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính, số phụ thu của sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại được xác định như sau:

(i) Số phụ thu phải nộp đối với sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại tương ứng với phần giá dầu tăng cao hơn giá cơ sở trên 20% đến 50%	= 50% x	Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư tối đa đến 150% giá dầu cơ sở	- 1,2 x	Giá dầu thô cơ sở	x	Sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại
= 50% x (1,5 x 75 - 1,2 x 75) x 1.000.000						
= 11.250.000 USD						

và

(ii) Số phụ thu phải nộp đối với sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại tương ứng với phần giá dầu cao hơn giá cơ sở trên 50%	= 60% x	Giá bình quân gia quyền của các lô dầu thô xuất bán trong kỳ kết dư	- 1,5 x	Giá dầu thô cơ sở	x	Sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại
= 60% x (120 - 1,5 x 75) x 1.000.000						
= 4.500.000 USD						

Tổng số phụ thu phải nộp của sản lượng dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại = (i)+(ii) = 15.750.000 USD.

2.2. Trường hợp theo kết quả thanh tra VIETSOVPETRO hàng năm của Ban Thanh tra phát sinh khoản tiền kết dư của phần dầu để lại thì Ban Thanh tra báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết định. VIETSOVPETRO thực hiện khai, nộp phụ thu, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quyết định của Hội đồng Liên doanh.

3. Khai, nộp phụ thu tạm tính đối với dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại:

3.1. Hồ sơ khai phụ thu là Tờ khai phụ thu tạm tính đối với dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư này.

3.2. Thời hạn nộp hồ sơ khai phụ thu tạm tính:

Chậm nhất là ngày thứ hai mươi (20) kể từ ngày Hội đồng Liên doanh quyết định số tiền kết dư của phần dầu để lại theo Nghị quyết từng kỳ họp Hội đồng Liên doanh nhưng không chậm hơn ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trường hợp ngày thứ hai mươi là ngày nghỉ thì thời hạn nộp hồ sơ khai phụ

thu tạm tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

3.3. Thời hạn nộp phụ thu tạm tính: chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai phụ thu tạm tính nêu tại điểm 3.2 Điều này.”

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Xác định số phụ thu theo quyết toán:

Số phụ thu phải nộp theo quyết toán bằng tổng số phụ thu phải nộp được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính và khoản 1 Điều 1 Thông tư này.”

3. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất điểm 2.1 khoản 2 Điều 20 như sau:

“Tờ khai quyết toán phụ thu theo mẫu số 02/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư này”

4. Thay thế Điều 24 bằng Điều 24 mới như sau:

“Điều 24. Khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại

1. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính từ tiền kết dư của phần dầu để lại:

$$\text{Số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính phải nộp} = \text{Thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại} \times \text{Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

Trong đó:

- Thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại bằng (=) Tiền kết dư của phần dầu để lại theo phê duyệt của Hội đồng Liên doanh trừ (-) Số phụ thu phải nộp đối với sản lượng dầu lãi từ tiền kết dư của phần dầu để lại tương ứng xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Hiệp định 2010 là 50%.

2. Khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại:

2.1. Hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính là Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại theo mẫu số 01-1/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư này.

2.2. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính:

Chậm nhất là ngày thứ hai mươi (20) kể từ ngày Hội đồng Liên doanh quyết định số tiền kết dư của phần dầu để lại theo Nghị quyết từng kỳ họp Hội

đồng Liên doanh nhưng không chậm hơn ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Trường hợp ngày thứ hai mươi là ngày nghỉ thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

2.3. Thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính: chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính nêu tại điểm 2.2 Điều này.”

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán:

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bằng tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính và khoản 4 Điều 1 Thông tư này.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 25 như sau:

“2. Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp là Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 02/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư này.”

7. Thay thế các tờ khai sau:

- Thay thế tờ khai Phụ thu mẫu biểu số 01-1/PTHU-VSP, số 01-2/PTHU-VSP, số 02/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư số 155/2011/TT-BTC bằng các mẫu biểu số 01-1/PTHU-VSP và 02/PTHU-VSP ban hành kèm theo Thông tư này.

- Thay thế tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp mẫu biểu số 01-1/TNDN-VSP, số 01-2/TNDN-VSP, số 02/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư số 155/2011/TT-BTC bằng các mẫu biểu số 01-1/TNDN-VSP và 02/TNDN-VSP ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27 / 12 / 2012. Riêng khoản phụ thu và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dầu lõi từ tiền kết dư của phần dầu để lại phát sinh năm 2011, VIETSOVPETRO đã khai, nộp khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện khai điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các nội dung khác không hướng dẫn tại Thông tư này tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí của Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro” từ lô 09-1 theo quy định tại Hiệp định 2010.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCD phòng chống tham nhũng TW
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, DNL).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01-1/PTHU-VSP
(ban hành kèm theo Thông tư số 431
/2012/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm
2012 của Bộ Tài chính).

TỜ KHAI PHỤ THU TẠM TÍNH
(Đối với dầu lửa từ tiền kết dư của phần dầu để lại)

[01] Kỳ tính thuế: ngày tháng năm

[02] Kỳ kết dư: từ ngày..... tháng..... năm đến ngày..... tháng..... năm

[03] Khai lần đầu [] [04] Khai bổ sung lần thứ:

[05] Tên người nộp thuế:

[06] Mã số thuế:

[07] Địa chỉ: [08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] E-mail:

[13] Hợp đồng dầu khí lô:

[14] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[15] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[16] Mã số thuế:

[17] Địa chỉ: [18] Quận/huyện: [19] Tỉnh/Thành phố:

[20] Điện thoại: [21] Fax: [22] E-mail:

[23] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày:

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Số tiền kết dư của phần dầu để lại	[24]	USD	
2	Giá bình quân gia quyền của kỳ kết dư	[25]	USD/thùng	
3	Sản lượng dầu lửa từ tiền kết dư của phần dầu để lại [26] = [24]/[25]	[26]	Thùng	
4	Giá dầu thô cơ sở	[27]	USD/thùng	
5	Số phụ thu tạm tính phải nộp [28]=[29] hoặc [30]	[28]	USD	
5.1	Trường hợp $\{1,2x[27]\} < [25] \leq \{1,5x[27]\}$: [29] = $50\%x\{[25]-1,2x[27]\}x[26]$	[29]	USD	
5.2	Trường hợp $[25] > \{1,5x[27]\}$: [30]=[31] + [32]	[30]	USD	
a.	- Phụ thu theo mức 50% [31] = $50\%x\{1,5x[27]-1,2x[27]\}x[26]$	[31]	USD	
b.	- Phụ thu theo mức 60% [32] = $60\%x\{[25]-1,5x[27]\}x[26]$	[32]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú: - Chỉ tiêu số [01]- Kỳ tính thuế là ngày, tháng, năm Hội đồng Liên doanh ra quyết nghị khoản tiền sử dụng không hết.
- Chỉ tiêu số [02]- Kỳ kết dư là khoảng thời gian Vietsovpetro xác định khoản tiền sử dụng không hết để báo cáo Hội đồng Liên doanh quyết nghị.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN PHỤ THU

Mẫu số: 02/PTHU-VSP
(ban hành kèm theo Thông tư số 494
/2012/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm
2012 của Bộ Tài chính).

[01] Kỳ tính thuế năm:.....

[02] Khai lần đầu []

[03] Khai bổ sung lần thứ:.....

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/Thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] E-mail:

[12] Hợp đồng dầu khí lô:

[13] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[14] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[15] Mã số thuế:

[16] Địa chỉ:

[17] Quận/huyện:

[18] Tỉnh/Thành phố:

[19] Điện thoại:

[20] Fax:

[21] E-mail:

[22] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tổng số phụ thu tạm tính đối với dầu lõi theo từng lần xuất bán.	[23]	USD	
2	Số phụ thu đối với dầu lõi từ số tiền kết dư của phần dầu để lại.	[24]	USD	
3	Tổng số phụ thu phải nộp [25] = [23]+[24]	[25]	USD	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01-1/TNDN-VSP
(ban hành kèm theo Thông tư số 191
/2012/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm
2012 của Bộ Tài chính).

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP TẠM TÍNH
(Áp dụng đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại)

[01] Kỳ tính thuế: Quý năm

[02] Khai lần đầu [] [03] Khai bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/Thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] E-mail:

[12] Hợp đồng dầu khí lô:

[13] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[14] Tên Người nộp thuế thay [] hoặc Đại lý thuế []:

[15] Mã số thuế:

[16] Địa chỉ:

[17] Quận/huyện:

[18] Tỉnh/Thành phố:

[19] Điện thoại:

[20] Fax:

[21] E-mail:

[22] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Đơn vị tính: USD

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Thu nhập từ tiền kết dư phần dầu để lại	[22]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[24]	
3	Số thuế TNDN tạm tính phải nộp [25]=[23]x[24]	[25]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu số: 02/TNDN-VSP
(ban hành kèm theo Thông tư số 131
/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm
2012 của Bộ Tài chính).

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

[01] Kỳ tính thuế năm:.....

[02] Khai lần đầu []

[03] Khai bổ sung lần thứ:.....

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện:

[08] Tỉnh/Thành phố:

[09] Điện thoại:

[10] Fax:

[11] E-mail:

[12] Hợp đồng dầu khí lô:

[13] Mã số thuế nhà điều hành hợp đồng dầu khí:

[14] Tên Người nộp thuế [] hoặc Đại lý thuế []:

[15] Mã số thuế:

[16] Địa chỉ:

[17] Quận/huyện:

[18] Tỉnh/Thành phố:

[19] Điện thoại:

[20] Fax:

[21] E-mail:

[22] Hợp đồng hoặc Hợp đồng đại lý thuế, số:

ngày:

Đơn vị tính: USD

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Thuế TNDN theo từng lần xuất bán dầu thô		
1	Tổng doanh thu chịu thuế TNDN theo từng lần xuất bán dầu thô trong kỳ tính thuế.	[23]	
2	Tổng chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.	[24]	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế [25]=[23]-[24].	[25]	
4	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[26]	
5	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khai thác dầu thô [27]=[25]x[26]	[27]	
II	Thuế TNDN đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại		
1	Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế:	[28]	
2	Thuế suất thuế TNDN (50%)	[29]	
3	Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ tiền kết dư của phần dầu để lại [30]=[28]x[29]	[30]	
III	Thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế [31]=[27]+[30]	[31]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai ./.

....., ngày..... tháng..... năm...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)